

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 02/2004/CT-TTg ngày 02/01/2004 về chỉ đạo tổ chức thực hiện cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009.**

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TW ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009; Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH ngày 23 tháng 12 năm 2003 về ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009 vào ngày Chủ nhật 25 tháng 4 năm 2004.

Cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là sự kiện chính trị lớn của đất nước, được tổ chức vào thời điểm có nhiều thuận lợi; sự nghiệp đổi mới của toàn Đảng, toàn dân ta đã đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, tình hình trong nước, khu vực và thế giới đang có những chuyển biến nhanh, phức tạp. Đứng trước những cơ hội mới và thách thức mới, chúng ta phải quan tâm nhiều hơn đến việc củng cố và xây dựng chính quyền nhân dân, trước hết là nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước và góp phần giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Để bảo đảm cuộc bầu cử thực sự dân

chủ, đúng pháp luật, an toàn và tiết kiệm, thể hiện được không khí ngày hội của toàn dân, bảo đảm cho nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của mình, Thủ tướng Chính phủ Chỉ thị:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định, khẩn trương triển khai kế hoạch thực hiện những nhiệm vụ sau đây để tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009:

a) Bộ Văn hóa - Thông tin và các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương, địa phương tổ chức tuyên truyền kịp thời, sâu rộng trong cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; nội dung cơ bản của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân vừa được thông qua tại kỳ họp thứ IV Quốc hội Khóa XI, để mọi người hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của công dân trong bầu cử và nắm được những quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước về công tác bầu cử. Trên cơ sở đó, với ý thức làm chủ và tinh thần tự giác, mọi công dân tham gia lựa chọn và bầu những người có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất làm đại biểu Hội đồng nhân dân, góp phần xây dựng và củng cố chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

b) Bộ Giao thông vận tải, Bộ Bưu chính viễn thông chỉ đạo nhằm bảo đảm giao thông, thông tin liên lạc thông tin trong quá trình chuẩn bị và tổ chức thực hiện bầu cử.

c) Bộ Quốc phòng hướng dẫn triển khai công tác bầu cử trong các đơn vị quân đội theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và phối hợp với Bộ Công an triển khai lực lượng, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội ở những địa bàn trọng điểm trong những ngày bầu cử.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ lập phương án phân bổ ngân sách phục vụ bầu cử trình Thủ tướng Chính phủ quyết định và hướng dẫn việc lập dự toán, quyết toán và kiểm tra việc sử dụng kinh phí bầu cử, bảo đảm kinh phí được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

đ) Tổng cục Thống kê chỉ đạo Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp số liệu dân số đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2003 để làm căn cứ tính số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân ở mỗi đơn vị hành chính.

e) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện triển khai, tập huấn nghiệp vụ bầu cử cho cán bộ làm công tác bầu cử ở các địa phương; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện công tác bầu cử theo quy định của pháp luật; phát hành mẫu phiếu bầu, thẻ cử tri, thẻ đại biểu Hội đồng nhân dân và các biểu mẫu, biểu tổng hợp phục vụ cho công tác bầu cử; theo dõi tình hình chuẩn bị, tiến độ thực hiện và tổng hợp kết quả bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trong toàn quốc để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo đúng tiến độ bầu cử.

**2.** Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định, tổ chức thực hiện và bảo đảm các phương tiện vật chất cho cuộc bầu cử; giữ gìn an ninh trật tự, tổ chức phòng chống cháy, nổ tại các địa điểm bỏ phiếu, đảm bảo cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, đúng pháp luật, an toàn và tiết kiệm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tổ chức thực hiện cuộc bầu cử theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để tổ chức cuộc bầu cử thật dân chủ, đúng luật, an toàn và tiết kiệm.

Trong quá trình chuẩn bị, Ủy ban nhân dân các cấp cần xây dựng phương án dự phòng đối với các trường hợp đặc biệt, đột xuất xảy ra, bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra đúng kế hoạch và an toàn.

**3.** Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị bầu cử và thường xuyên thông báo về Bộ Nội vụ tiến độ thực hiện,

để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho ý kiến chỉ đạo, bảo đảm cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009 thành công tốt đẹp./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**Phan Văn Khải**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 01/2004/QĐ-TTg ngày 05/01/2004 về danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của ngành Tòa án nhân dân.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996, đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP*

*ngày 25 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;*

*Xét đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Công an,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của ngành Tòa án nhân dân gồm có:

1. Hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc xét xử các vụ án về các tội phạm an ninh quốc gia. Các báo cáo, thống kê án tử hình, các vụ án được xét xử kín theo quy định của pháp luật chưa công bố.

2. Nội dung chỉ đạo, kế hoạch xét xử các vụ án quan trọng, các vụ án điển, các vụ án phức tạp theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 208/TTg ngày 06 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước của Tòa án nhân dân tối cao.

**Điều 3.** Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân